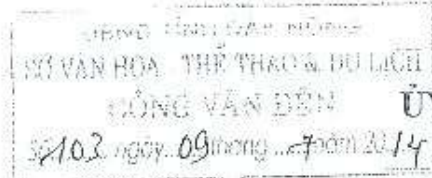


Số: 993 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 08 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/2.000
Công viên vui chơi giải trí Liêng Nung



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12, ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ, về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP, ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ, dự toán quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/2.000 Công viên vui chơi giải trí Liêng Nung;

Xét Kết quả thẩm định số 01/SXD-KTQH và Tờ trình số 79/TTr-SXD ngày 17/02/2014 của Giám đốc Sở Xây dựng; đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Công văn số 358/CV-SVHTTDL ngày 23/6/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/2.000 Công viên vui chơi giải trí Liêng Nung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (sau đây gọi tắt là Công viên), với các nội dung sau:

I. Mục tiêu, nhiệm vụ của đồ án

1. Mục tiêu

- Nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, đáp ứng nhu cầu của khách tham quan du lịch trong và ngoài tỉnh.
- Hình thành công viên vui chơi giải trí, du lịch sinh thái văn hoá độc đáo, hấp dẫn có quy mô phù hợp, làm cơ sở để kêu gọi đầu tư trong lĩnh vực du lịch.
- Đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, văn hóa cho nhân dân địa phương và các nhà đầu tư.
- Là điểm đến hấp dẫn, thúc đẩy ngành du lịch tỉnh Đắk Nông phát triển, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương.

- Tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai lập dự án đầu tư, quản lý quy hoạch và xây dựng.

2. Tính chất

- Là Công viên vui chơi giải trí phục vụ cho nhân dân trong và ngoài tỉnh.
- Công viên vui chơi giải trí kết hợp với phát triển sinh thái rừng, thác nước cùng hệ thống hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh, công trình kiến trúc mang phong cách bản địa, đáp ứng nhu cầu nghỉ ngơi cho du khách, đồng thời thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nói chung và đô thị Gia Nghĩa nói riêng.

II. Nội dung Đồ án Quy hoạch.

1. Vị trí, phạm vi, quy mô khu quy hoạch.

1.1. Vị trí

- Công viên vui chơi giải trí Liêng Nung thuộc xã Đăk Nĩa, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, có tứ giáp như sau:

- + Phía Đông và Nam: Giáp rừng thuộc lâm trường Đăk Nĩa;
- + Phía Tây: Giáp khu sản xuất thôn 6;
- + Phía Nam: Giáp rừng thuộc lâm trường Đăk Nĩa;
- + Phía Bắc: Giáp khu dân cư thôn 6 (NJ Riêng) và Quốc lộ 28.

1.2. Diện tích: Quy mô diện tích khu vực lập quy hoạch khoảng 84,07 ha.

1.3. Quy mô dân số

Bao gồm:

- Khách lưu trú.
- Khách vắng lai.
- Lao động khác (Phục vụ trực tiếp và gián tiếp).

Bảng dự báo số lượng du khách đến Liêng Nung

Năm	Lượng du khách trong ngày		
	Lưu trú	Tham quan	Tổng
2015	62	66	128
2020	115	175	290
2025	202	309	511
2030	373	568	941
2035	718	1.094	1.812

2. Quy hoạch phát triển không gian

2.1. Định hướng phát triển không gian

- Công viên vui chơi giải trí Liêng Nung có vị trí gần trung tâm thị xã Gia Nghĩa, có tuyến Quốc lộ 28 (Gia Nghĩa - Bào Lộc) chạy ngang qua, là điều kiện thuận lợi cho việc hình thành và phát triển cũng như thu hút khách du lịch đến vui chơi, giải trí và du lịch sinh thái rừng. Việc xây dựng Công viên phát triển dọc theo tuyến Quốc lộ 28 nhằm quảng bá hình ảnh du lịch cũng như tạo cơ sở cho việc phát triển hình ảnh của địa phương.

- Tôn tạo và bảo tồn các giá trị địa hình tự nhiên, rừng, thác, mặt nước hiện có; chỉ xây dựng các khu vực có điều kiện thuận lợi về đất đai, hạn chế can thiệp vào môi trường tự nhiên; ưu tiên hình thành các khu chức năng trên đồi

cao nằm giữa khu trung tâm để tận dụng khả năng quan sát trực tiếp từ các phía, cũng như tạo điểm nhấn cho Công viên.

2.2. Tổ chức Kiến trúc, cảnh quan

- Khai thác có chọn lọc kiến trúc bản địa, vật liệu địa phương để tạo phong cách kiến trúc đặc trưng vùng miền; ưu tiên sử dụng kiến trúc của đồng bào người M'Nông, kiến trúc vùng Nam Tây Nguyên.

- Quy hoạch cây xanh trong công viên: tạo cảnh quan, giảm thiểu tiếng ồn, phòng chống ô nhiễm và bảo vệ sức khỏe con người, phủ xanh đất trống, đồi trọc, tăng độ che phủ đất, chống xói mòn.

- Quy hoạch trồng cây xanh trên các tuyến đường: Lựa chọn cây thân gỗ với giống cây thuần nhất cho từng tuyến đường đi, tạo những nét độc đáo của công viên.

- Quy hoạch cây xanh xung quanh công trình: lựa chọn cây có khả năng tạo bóng mát, tán lá thoáng và có hoa đẹp.

- Khu vực quy hoạch có địa hình dốc, diện tích lớn trồng cây tạo rừng xanh, chọn các loại cây phù hợp với thổ nhưỡng, địa hình của Tây Nguyên nói chung và Đắk Nông nói riêng, với màu sắc, tán lá hòa hợp. Kết hợp trồng rừng xen lẫn một số khu trồng các loại hoa cỏ tự nhiên, tạo môi trường sinh sống cho các loài chim, động, thực vật... cùng sinh sống, kết hợp đường đi bộ, leo núi, dã ngoại cho du khách...

2.3. Phân khu chức năng

a) Khu đón tiếp:

Nằm ở phía Tây khu quy hoạch (gần làng nghề truyền thống) kết nối với đường liên xã thuộc Bon Nj Riêng đi ra Quốc lộ 28, gồm:

- Cổng chào tại ngã ba từ Quốc lộ 28 đi vào Công viên;
- Cổng chính, sân tập kết, bãi đỗ ô tô, xe máy, bãi xe đưa đón khách vào khu công viên bằng xe điện, xe ngựa, xe đạp;
- Khu bán hàng lưu niệm, hàng thiết yếu cho khách;
- Biển quảng cáo, biểu tượng giới thiệu chung về Công viên ;
- Nhà quản lý.

* *Làng nghề truyền thống*: Là công trình đã được đầu tư xây dựng, nằm ngay cạnh khu đất quy hoạch. Giai đoạn đầu có thể dùng làm khu đón tiếp, bán hàng lưu niệm, giới thiệu các sản vật địa phương...

b) Khu trung tâm:

Kết hợp với khu đón tiếp tạo thành trục chính của Công viên, tại đây có thể quan sát toàn công viên, gồm:

- Sân sinh hoạt cộng đồng;
- Sân khấu nhạc nước;
- Nhà hàng ẩm thực, cà phê kết hợp nghỉ chân ngắm cảnh;
- Khu vui chơi trượt nước (công viên nước);
- Nhà hàng ẩm thực 3 miền;
- Nhà sinh hoạt văn hoá cộng đồng.

c) Khu vui chơi thanh thiếu niên:

Là nơi tổ chức các trò vui chơi, giải trí hiện đại và dân gian, gồm:

- Nhà du quay, xe đung, cầu trượt, bập bênh, nhà bóng, con quay, chơi cờ...;

- Đu quay (con nước) ngắm cảnh trên cao;

- Đu quay cảm giác mạnh.

Các công trình ở đây được đặt trên hai cao độ khác nhau, san nền giạt cấp tạo cảm giác mạnh cho du khách thích mạo hiểm.

d) Khu nuôi thả thú và tản bộ, gồm:

- Đường tản bộ xây dựng men theo địa hình;

- Khu nuôi thả thú;

- Nhà nuôi chăm sóc thú.

e) Khu tàu lượn cao tốc trên cao, gồm:

- Đường tàu lượn cao tốc trên cao;

- Nhà quản lý điều hành.

f) Khu nghỉ dưỡng: Nằm ở phía Đông và phía Tây hồ nước, gồm:

- Nhà nghỉ dưỡng: 2 - 3 tầng;

- Nhà vườn: 1 - 2 tầng.

g) Khu hồ suối, thác nước: Khu hồ nước dành cho vui chơi giải trí như bơi thuyền, câu cá, gồm:

- Cầu lạc bộ đưa thuyền, bơi trái, câu cá;

- Khu suối Đắc Nia, tắm suối, vượt suối;

- Thác Liêng Nung: tổ chức dịch vụ nhảy thác, tắm thác, dẫn lung;

- Khu tâm linh nằm gần thác Liêng Nung kết hợp du lịch tâm linh;

- Đập nước và các đường tràn qua suối.

h) Khu sinh thái dã ngoại: Được bố trí dọc theo bờ suối Đắc Nia. Ở đây có các hạng mục công trình:

- Đường đi bộ dã ngoại, khám phá ngắm cảnh;

- Chòi nghỉ chân, ngắm cảnh...;

- Khu cắm trại đặt ở phía Tây suối, gần thác;

- Khu trồng rừng, nuôi thả thú, chim, bướm...

3. Quy hoạch sử dụng đất

- Tận dụng địa hình tự nhiên để tổ chức không gian phù hợp, tránh san ủi, đào đắp lớn.

- Công trình xây mới được bố trí hợp lý, lợi dụng tối đa địa hình tự nhiên, hạn chế san nền, giảm thiểu tối đa chặt phá rừng tự nhiên.

Bảng cân bằng sử dụng đất

STT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất cây xanh, rừng cảnh quan, mặt nước	70,13	83,48
2	Đất giao thông, bãi đỗ xe	5,73	6,82

3	Đất xây dựng công trình	8,14	9,70
4	Tổng	84	100

4. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

4.1. Quy hoạch san nền

- Nạo vét dọn dẹp lòng hồ, lòng suối Đăk Nĩa, chiều sâu nạo vét lòng hồ trung bình là 0,5 m. Khu vui chơi dưới nước (bể tạo sóng, bể vẫy, nhạc nước...) chiều cao đắp đất trung bình là 2,0 m.
- Khu vực đón tiếp cao độ san nền $H=645.40m$
- Khu vực sân sinh hoạt cộng đồng cao độ san nền $H=640.00m$
- Khu vực sân bể bơi trượt nước cao độ san nền $H=618.50m$
- Khu vực nhà sinh hoạt văn hoá cộng đồng cao độ san nền $H=635.00m$
- Khu vực chùa cao độ san nền $H=560.00m$
- Khu vực khách sạn 3 sao, nhà hàng ẩm thực cao độ san nền $H=615.00m$
- Khu nuôi, chăm sóc thú cao độ san nền $H=513.00m$
- Khu vui chơi thanh thiếu niên san nền giạt cấp theo địa hình với cao độ các cấp là $H_{max} = 580.00m$, $H_{min} = 566.00m$.
- Các công trình khác (các nhà vườn ven hồ, chòi nghỉ chân...) san nền cục bộ với hình thức nửa đào nửa đắp.

4.2. Quy hoạch thoát nước mưa

- Khu vực quy hoạch độ dốc địa hình tương đối lớn, thuận lợi cho việc bố trí hệ thống thoát nước mưa. Mạng lưới thoát nước mưa của khu vực chính là hệ thống rãnh dọc của đường giao thông và thông qua cửa xả đổ vào lòng hồ, suối. Bên cạnh đó còn bố trí hệ thống rãnh đỉnh bố trí xung quanh khu nhà vườn ven hồ và khu vui chơi thanh thiếu niên nhằm giảm lưu lượng nước đổ vào lưu vực của hai khu vực này.
- Cấu tạo của tuyến thoát nước mưa: mạng lưới bao gồm hệ thống rãnh hình thang, hố ga thu, cửa xả xây bằng đá hộc và cống ngầm qua đường bằng bê tông cốt thép.
- Hệ thống thoát nước trong khu vực được thiết kế dạng kín bám theo các trục đường giao thông và hoạt động theo chế độ tự chảy.

4.3. Quy hoạch giao thông

a) Giao thông đối ngoại

- Quy hoạch giao thông đối ngoại đảm bảo liên hệ thuận tiện với bên ngoài, giữa các khu chức năng với nhau, đảm bảo mỹ quan công viên và các tiêu chuẩn về kinh tế, kỹ thuật.
- Tận dụng các tuyến giao thông hiện có, thiết kế theo địa hình, hạn chế đào đắp lớn.
- Tuân thủ các quy chuẩn và tiêu chuẩn ngành.
- Nâng cấp cải tạo đoạn đường liên xã từ Quốc lộ 28 đi vào công viên (mặt cắt A-A).

b) Giao thông đối nội

- Hệ thống giao thông khu vực được thiết kế mới hoàn toàn trên nguyên tắc tận dụng tối đa các tuyến đường sẵn có. Xây dựng trục trung tâm (các mặt cắt 1-1, 2-2, 3-3) với chức năng chính là nơi tập trung đón tiếp ban đầu, từ đây

du khách sẽ lên xe điện theo các tuyến đường chính đến các khu chức năng (mặt cắt 4-4). Bên cạnh đó còn xây dựng các tuyến đường đi bộ men theo địa hình tự nhiên để đến các khu chức năng (mặt cắt 5-5).

- Cấp hạng kỹ thuật của các trục đường chính là đường cấp VI, địa hình đồi núi, vận tốc thiết kế $V_{tk} = 20\text{km/h}$.

c) Thiết kế trắc ngang

- Lựa chọn quy mô mặt cắt ngang điển hình trên cơ sở phân loại theo chức năng các tuyến đường kết hợp với điều kiện tự nhiên, kiến trúc cảnh quan..., với các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu:

+ Độ dốc ngang mặt đường : $i_{mặt} = 2\%$

+ Độ dốc ngang lề đường : $i_{lề} = 3\%$

+ Mặt cắt ngang điển hình của các tuyến đường được bố trí như sau:

Mặt cắt	Bề rộng (m)	Tuyến áp dụng
A-A	$1.25 + 2 \times 3.50 + 1.25$	Tuyến từ QL.28 vào
1-1	$1.25 + 2 \times 7.50 + 1.25$	Đường trục trung tâm
2-2	Kết cấu sân + $2 \times 6.00 + 1.25$	
3-3	Kết cấu sân + $2 \times 3.50 + 1.25$	
4-4	$1.25 + 2 \times 1.75 + 1.25$	Các tuyến đường chính
5-5	$0.50 + 2 \times 0.60 + 0.50$	Các tuyến đường dạo

4.4. Quy hoạch cấp điện

a) Nguồn điện: Nguồn điện lấy từ nguồn điện lưới 22kV của thị xã Gia Nghĩa đi ngang qua khu vực nghiên cứu.

b) Lưới điện

- Lưới trung áp sử dụng điện áp 22kV đi nổi dọc theo đường liên xã từ Quốc lộ 28 dẫn vào khu quy hoạch.

- Bố trí trạm hạ thế kín trong khu quy hoạch để tránh ảnh hưởng đến mỹ quan. Giai đoạn đầu sử dụng trạm biến áp 180kVA, tương lai nâng tổng công suất lên 500kVA.

- Lưới điện hạ thế 0,4kV và điện chiếu sáng gồm các tuyến cáp ngầm (giai đoạn đầu có thể bố trí đi nổi để giảm chi phí đầu tư) suất phát từ trạm biến áp hạ thế 22/0.4kV đến các tủ điện để phân phối cho các khu chức năng. Vị trí các tủ phân phối được bố trí theo nguyên tắc gần đường giao thông và gần tâm phụ tải để dễ quản lý vận hành và tránh gây tổn thất điện áp.

c) Chiếu sáng: Chiếu sáng trong công viên, vườn hoa dùng đèn chùm, đèn nấm và các loại đèn trang trí mang tính thẩm mỹ, hiện đại, tiết kiệm điện năng.

4.5. Quy hoạch cấp nước

- Nguồn nước và trạm xử lý: Hiện tại khu quy hoạch chưa có hệ thống cấp nước sạch của thị xã Gia Nghĩa, dự kiến xây dựng một nhà máy cấp nước riêng cho công viên với công suất ban đầu là $100\text{m}^3/\text{ng.đ}$, tương lai sẽ nâng công suất lên $250\text{m}^3/\text{ng.đ}$. Nguồn nước lấy từ hồ Đăk Nia thông qua trạm xử lý cấp vào đài chứa sau đó cung cấp nước cho các khu chức năng.

- Xây dựng một đập nước đầu suối Đắc Nĩa để nâng cao trình mực nước lòng hồ lên 3m. Đập có cửa xả (van điều tiết) để điều tiết lưu lượng nước trong hồ cũng như thác.

- Hệ thống chữa cháy: Mạng lưới cấp nước cứu hoả là mạng lưới chung kết hợp với mạng lưới cấp nước sinh hoạt. Bố trí các trụ cứu hoả dọc theo tuyến đường ống cấp nước chính với khoảng cách giữa các trụ tối đa là 150m. Khi có cháy, xe cứu hoả đến lấy nước tại các họng cứu hoả, áp lực cột nước tự do lúc này đảm bảo không được nhỏ hơn 10m.

Bảng dự báo nhu cầu sử dụng nước

STT	Đối tượng dùng nước	Đơn vị	Khối lượng
01	Nước sinh hoạt cho khách lưu trú (qshlt)	lít/người/ ng.đ	150
02	Nước sinh hoạt cho khách tham quan (qshvl)	lít/người/ ng.đ	50
03	Nước phục vụ công cộng (tưới cây, rửa đường, cứu hoả...) (qcc)	%Qsh	10
04	Nước phục vụ cho dịch vụ của Công viên (qdv)	%Qsh	10
05	Nước thất thoát (qth)	%(Qsh+Qcc+Qdv)	20
06	Nước yêu cầu riêng của nhà máy nước (qam)	%(Qsh+Qcc+Qdv+Qth)	5

4.6. Quy hoạch thoát nước thải, vệ sinh môi trường

a) **Thoát nước thải:** Tổ chức thu gom nước thải tại từng khu chức năng hoặc từng cụm công trình gần nhau và áp dụng công nghệ xử lý nước thải tại nguồn đạt tiêu chuẩn, sau đó thoát nước ra hạ lưu.

b) Vệ sinh môi trường

- Chất thải rắn được thu gom và phân loại sơ bộ ngay tại nguồn thải thành 02 loại vô cơ và hữu cơ. Chất thải rắn sau khi thu gom được đưa về khu xử lý tập trung của thị xã Gia Nghĩa.

- Dự kiến bố trí các thùng đựng rác bằng nhựa có nắp đậy tại các khu vực dọc tuyến đường giao thông chính, tại các chòi nghỉ... với cự ly nhỏ hơn 100m. Rác được thu gom, phân loại định kỳ 2 ngày 1 lần và được đưa đến khu xử lý rác thải bằng xe chuyên dụng (thiết kế các thùng rác với kiểu dáng phù hợp với khu quy hoạch).

4.7. **Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc:** Quy hoạch mạng thông tin dài hạn đáp ứng đầy đủ về số lượng và chất lượng. Hệ thống thông tin liên lạc cho Công viên và các công trình phục vụ được ghép nối vào mạng viễn thông của thị xã Gia Nghĩa (trạm viễn thông của xã Đắc Nĩa).

5. Đánh giá môi trường chiến lược

- Quá trình triển khai tổ chức thực hiện Đồ án quy hoạch chi tiết Công viên vui chơi giải trí Liêng Nung cùng với việc phát triển hạ tầng kỹ thuật, quy hoạch hệ thống đường giao thông, xây dựng cải tạo cơ sở hạ tầng, phát triển sản

xuất nông nghiệp bên cạnh khu vực quy hoạch sẽ ảnh hưởng nhất định đến các hệ sinh thái; tuy nhiên, mức độ ảnh hưởng không lớn do khối lượng xây dựng nhỏ và trải dài theo các giai đoạn phân kỳ đầu tư.

- Kết quả đánh giá môi trường chiến lược của Đồ án cho thấy các tác động tiêu cực đến môi trường không đáng kể và hoàn toàn có thể kiểm soát; yêu cầu trong quá trình triển khai cần thực hiện đầy đủ các giải pháp đã đưa ra trong chương đánh giá môi trường chiến lược trong Đồ án.

6. Phân kỳ đầu tư

- Dự kiến phân kỳ đầu tư thành hai giai đoạn:

+ Giai đoạn I (2014 – 2016): Đền bù giải phóng mặt bằng, nâng cấp đoạn đường từ Quốc lộ 28 vào công viên, đầu tư xây dựng khu đón tiếp, sân sinh hoạt cộng đồng, trục đường trung tâm, khu vui chơi thanh thiếu niên cùng với hệ thống hạ tầng đi kèm.

+ Giai đoạn II (2017 – 2020): Đầu tư xây dựng các hạng mục còn lại.

- Khái toán kinh phí đầu tư theo từng giai đoạn:

+ Giai đoạn I: 107 tỷ đồng (Một trăm linh bảy tỷ đồng)

+ Giai đoạn II: 389 tỷ đồng (Ba trăm tám mươi chín tỷ đồng)

+ Tổng nhu cầu vốn: 496 tỷ đồng (Bốn trăm chín mươi sáu tỷ đồng).

7. Nguồn vốn thực hiện: Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác (xã hội hóa).

Điều 2.

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thực hiện các nội dung ghi tại Điều 1 của Quyết định này; tổ chức cắm mốc, công bố công khai quy hoạch theo quy định; phối hợp với UBND thị xã Gia Nghĩa ban hành Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc theo đúng quy định.

2. Sau khi hoàn thành, yêu cầu Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành bàn giao toàn bộ hồ sơ, mốc giới ngoài thực địa cho UBND thị xã Gia Nghĩa quản lý để thực hiện công tác đầu tư, kêu gọi đầu tư vào khu Công viên theo quy hoạch được duyệt và đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND thị xã Gia Nghĩa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. / *kec*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC, VHXX, NN&PTNT, CNXD(Vĩnh). 24

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Đen
Lê Diễn